TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Bà Võ Thùy D, sinh năm 1990 – Người yêu cầu;

2/ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1989 – Người yêu cầu;

Cùng địa chỉ: Tổ 8, thôn P, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Về hôn nhân: Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B – Bình Thuận nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/5/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống ở nhà chồng tại thôn P, xã B, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan niệm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả về cuộc sống hàng ngày, về vấn đề nuôi dạy con cái. Mặc dù đã nhiều lần hòa giải ở gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng ông bà đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay bà D và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận của bà D và ông

T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

2/ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 11/10/2013 và Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2015, đã mất. Khi ly hôn, bà D và ông T thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung như sau: bà Võ Thùy D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 11/10/2013. Ông Nguyễn Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Đối với Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2015 đã mất nên không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Ông Nguyễn Trung T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản và nợ: Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ Về lệ phí sơ thẩm: Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T tự nguyện thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T đã nộp đủ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003235 ngày 07/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không phải nộp nữa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 11/10/2013 và Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2015, đã mất. Khi ly hôn, bà D và ông T thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung như sau: bà Võ Thùy D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 11/10/2013. Ông Nguyễn Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Đối với Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2015 đã mất nên không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Ông Nguyễn Trung T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

- Về tài sản và nợ: Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T tự nguyện thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Võ Thùy D và ông Nguyễn Trung T đã nộp đủ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003235 ngày 07/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không phải nộp nữa.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- UBND xã Hàm Trí nay là UBND xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ung Thanh Quang